

Bản án số: 92/2024/HS -ST
Ngày 21 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đ Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85 /2024/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 2003 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh T và bà Đỗ Thị N; có chồng và 01 con, sinh ngày 07/6/2022; tiền án, tiền sự: Không; theo danh chỉ bản số 256 lập ngày 03/7/2024 của Công an huyện Phúc Thọ; tạm giữ ngày 11/5/2024, tạm tha ngày 14/5/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1997 và anh Trịnh Mạnh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Phi Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Phương D và chị Lê Thị H có quen biết với nhau do cùng đi dự sự kiện thời T tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Khoảng 08 giờ 30 ngày 29/4/2024, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát: 29X5- 212.97 đến nhà chị Lê Thị H ở thôn Nội 3, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ để trả đồ T điểm và giấy chứng nhận của sự kiện cho chị H. Hôm đó chị H, bố mẹ chồng và bà nội của chồng chị H đều ở nhà. D và chị H ngồi chơi, nói chuyện tại phòng ngủ của chị H ở tầng 2. Sau đó, chị H xuống dọn dẹp dưới tầng 1, còn lại một mình D trong phòng ngủ. D nhìn xung quanh thấy trong phòng kê một chiếc tủ quần áo bằng gỗ ở sát tường, nên nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm cắp. D lục tìm ngăn kéo dưới cùng của tủ quần áo thì thấy 01 chùm chìa khóa có 02 chìa cùng loại bên trong nên dùng chùm chìa khóa đó thử mở ổ khóa của ngăn kéo phía trên, sau khi mở được ngăn kéo tủ này, D phát hiện và chiếm đoạt:

- 02 chiếc nhẫn bằng vàng (*loại vàng 9999*), đều là loại nhẫn trơn, không có H văn, không đính thêm đá hay thứ gì khác.
- 01 lắc tay bằng vàng (*loại 9999*), có H văn trên bề mặt nhưng D không nhớ hình thù như thế nào, lắc tay này không đính thêm đá hay thứ gì khác.
- 01 nhẫn bằng vàng (*loại 10K*), có mặt hình con cóc đính nhiều viên đá hình tròn màu trắng.

Tất cả các tài sản trên đều được để trong các hộp tròn, bên ngoài được bọc vải nhung màu đỏ, D cất giấu vào túi quần dài bên phải, màu đen đang mặc rồi đi xuống tầng 1 ngồi chơi với chị H khoảng 20 phút sau thì ra về. Sau khi lấy được số tài sản trên, D đã mang số T sức này đi bán thành nhiều lần tại cửa hàng vàng bạc Minh Vận có địa chỉ tại chợ Sầu thuộc thôn Chùa Đồng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội (*chủ tiệm vàng là chị Phi Thị N, sinh năm: 1978, trú tại: thôn Chùa Đồng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*) được tổng số tiền khoảng 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*). Số tiền này D đã sử dụng để tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng hơn 08 giờ 00 ngày 11/5/2024, D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát: 29X5- 212.97 từ nhà mình đến nhà chị H cũng để trả đồ T điểm như lần trước. D đi lên tầng 2 thì gặp chị H đang dọn đồ T điểm trong phòng ngủ của chị H rồi cả hai ngồi chơi, nói chuyện với nhau về công việc T điểm. Sau đó, chị H đi xuống tầng 1 để dọn dẹp, một mình D trong phòng. D lại nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm cắp, liền đi đến chiếc tủ quần áo lần trước đã trộm cắp được tài sản, lấy chùm chìa khóa đang đặt trên mặt ngăn kéo tủ rồi mở được ngăn kéo ngay phía dưới. D phát hiện và trộm cắp: 01 miếng vàng hình tròn bề mặt có hình ông thần tài đựng trong vỉ nhựa có in dòng chữ “BẢO TÍN MINH CHÂU” rồi cất giấu vào trong chiếc ốp điện thoại di động của mình, D đi xuống tầng 1 gặp chị H để nói chuyện thì anh Trịnh Mạnh Đ (*sinh năm: 1989 là chồng của chị H*) đi chơi về, thấy nghi ngờ nên anh Đ đi lên kiểm tra tài sản ở phòng ngủ của hai vợ chồng và phát hiện miếng vàng thần tài để trong vỉ nhựa bị mất nên xuống hỏi D. Biết không thể chối cãi, nên D đã thừa nhận lấy 01 miếng vàng nêu trên trong ngăn kéo tủ quần áo và những tài sản đã trộm cắp của gia đình anh Đ vào ngày 29/4/2024.

Đồ vật, tài sản đã thu giữ ngày 11/5/2024 gồm:

- 01 (một) ví vàng thần tài ghi 01 chỉ 9999 Bảo Tín Minh Châu.
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen xám đã cũ.
- 01 (một) xe máy Vision màu xanh đã cũ, biển kiểm soát: 29X5 - 212.97.

Ngày 11/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phúc Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương D tại thôn Minh Hiệp 3, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành Hà Nội. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ được, tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 3523/KL - KTHS ngày 15/5/2024 của Viện KH học hình sự - Bộ Công an, kết luận: *Miếng kim loại màu vàng, hình tròn, bề mặt có hình ông thần tài gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (AU), hàm lượng Au: 99,96%.*

Tại kết luận định giá tài sản số 35/2024/KL - HĐĐGTS ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, kết luận:

- 01 (một) miếng vàng (loại 9999) hình tròn, bề mặt có hình ông thần tài có trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm ngày 11/5/2024 có trị giá 7.533.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng (loại vàng 9999), loại nhẫn trơn, không có H văn, không đính đá hay thứ gì khác, có trọng lượng 03 chỉ tại thời điểm ngày 29/4/2024 có trị giá 22.300.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng (loại vàng 9999), loại nhẫn trơn, không có H văn, không đính đá hay thứ gì khác, có trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm ngày 29/4/2024 có trị giá 7.433.000 đồng.

- 01 (một) lắc tay bằng vàng (loại vàng 9999) có H văn trên bề mặt, có trọng lượng 02 chỉ tại thời điểm ngày 29/4/2024 có trị giá 14.767.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 43/2024/KL - HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ, kết luận: *01 (một) nhẫn vàng 10K (vàng tây), đính nhiều viên đá hình tròn màu trắng có trọng lượng 0,7 chỉ tại thời điểm ngày 29/4/2024 có trị giá 2.067.000 đồng.*

Như vậy, trị giá tài sản do D trộm cắp của gia đình chị H trong ngày 29/4/2024 là 46.567.000 đồng và ngày 11/5/2024 là 7.533.000 đồng. Tổng là 54.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 85/CT- VKSPT ngày 28/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Phương D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Phương D đã khai nhận hành vi của mình như nội Dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương D từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội Dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội Dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị Lê Thị H ở thôn Nội 3, xã Tam Thuận, huyện Phúc Thọ. Bị cáo Nguyễn Thị Phương D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là kim loại Vàng tại phòng ngủ trên tầng 2 của vợ chồng chị Lê Thị H và anh Trịnh Mạnh Đ trong 02 ngày, cụ thể: Ngày 29/4/2024 giá trị tài sản chiếm đoạt được là 46.567.000 đồng và ngày 11/5/2024 giá trị tài sản chiếm đoạt được là 7.533.000 đồng. Tổng cộng là 54.100.000 đồng (Năm mươi tư triệu, một trăm nghìn đồng). Hành vi của Nguyễn Thị Phương D nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của bị hại nên đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Việc làm của bị cáo không những ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến lòng tin và sự tin tưởng của mọi người trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong 02 ngày chiếm đoạt tài sản của bị hại, nên đã phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng (có cụ nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội là Liệt sỹ); bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị Lê Thị H số tiền 60.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Đỗ Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo D) đã cùng bị cáo bồi thường tiền cho bị hại. Tại phiên tòa chị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) vĩ vàng thân tài ghi 01 chỉ 9999 Bảo Tín Minh Châu: Đây là tài sản hợp pháp của gia đình chị Lê Thị H. Ngày 26/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen xám đã cũ: Chiếc điện thoại không có liên quan gì đến vụ án, đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Phương D. Ngày 26/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho D là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe máy kiểu dáng Vision màu xanh đã cũ, biển kiểm soát: 29X5- 212.97, điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Huyền T (chị chồng của D) cho D mượn. Các lần D mượn xe của chị T đi đến nhà chị Lê Thị H để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị T đều không biết. Ngày 26/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho chị T là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với chị Phi Thị N (chủ cửa hàng vàng bạc), kết quả điều tra xác định chị N không có mối quan hệ quen biết gì với Nguyễn Thị Phương D. Việc mua bán vàng là hoạt động kinh doanh thường ngày của cửa hàng, khi mua vàng do D bán chị N không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có. Do đó, hành vi của chị N không có dấu hiệu của tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương D **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương D cho UBND xã, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Phương D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Dy H- ng

